

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/DS-ST

Ngày: 24-11-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của ông V: Chị Trần Anh T, sinh năm 1991 (theo giấy ủy quyền ngày 21 tháng 7 năm 2020) (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Thái Văn E (vắng mặt)

Bà Lê Thanh T, sinh năm 1967 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại phiên hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2020 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Anh T trình bày:* Năm 2018, 2019 ông Lê Hoàng V cho bà Phạm Thị T vay 03 lần với tổng số tiền 292.400.000 đồng, có làm 03 biên nhận cụ thể tại biên nhận ngày 01/12/2018 vay 150.000.000 đồng, lãi suất 47.310.000 đồng; biên nhận ngày 14/12/2018 vay 120.000.000 đồng, lãi suất 37.848.000 đồng và biên nhận ngày 07/3/2019 vay 22.400.000 đồng, lãi suất 5.949.440 đồng. Hai bên có thỏa thuận bà T sẽ trả trong 6 tháng, lãi suất 4%, trả hàng tháng. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà T trả cho ông V số tiền vốn 292.400.000 đồng và tiền lãi suất 20%/năm của số tiền 292.400.000 đồng với số tiền lãi là 91.107.440 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 383.507.440 đồng. Đồng thời chị T có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị.

- Tại phiên hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2020 bị đơn bà T trình bày: Bà thừa nhận có vay của ông V số tiền vốn biên nhận ngày 01/12/2018 vay 150.000.000 đồng; biên nhận ngày 14/12/2018 vay 120.000.000 đồng và đồng ý trả lãi theo yêu cầu của ông V. Còn biên nhận ngày 07/3/2019 vay 22.400.000 đồng, bà không có vay, chữ ký, chữ viết trong biên nhận không phải của bà nên bà không đồng ý trả.

- Tại bản tự khai ngày 21 tháng 10 năm 2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh T trình bày: Bà là chị vợ của ông Lê Hoàng V, nên trước đây ông V cho bà T vay tiền thì ông V có nhờ bà đưa tiền cho bà T và mỗi lần bà T đều có làm biên nhận với ông V, sau đó ông V trả tiền lại cho bà. Do đó, việc giao dịch vay tiền giữa bà T với ông V không có liên quan đến bà, nên bà không có yêu cầu gì đến vụ án. Do đó, bà đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt bà.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm:* Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không thực hiện đúng quy định. Đối với nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng V về việc yêu cầu bà Phạm Thị T trả số tổng số tiền vốn và lãi là 383.507.404 đồng. Án phí và chi phí giám định các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Lê Hoàng V khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị T trả tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị T, bà Tuyên xin vắng mặt, bà T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, bà Tuyên và bà T.

[2]. Về nội dung:

Ông V yêu cầu Tòa án buộc bà T trả tiền vay với số tiền vốn 292.400.000 đồng, tiền lãi 91.107.440 đồng. Xét thấy, ông V với bà T có xác lập việc vay tiền với nhau là có thật và việc xác lập hợp đồng vay tiền là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, được thể hiện tại các biên nhận ngày 01/12/2018, ngày 14/12/2018. Đồng thời, bà T thừa nhận có nợ ông V số tiền tại 02 biên nhận ngày 01/12/2018 với số tiền 150.000.000 đồng, ngày 14/12/2018 với số tiền 120.000.000 đồng và đồng ý trả lãi đối với 02 khoản vay trên.

Đối với biên nhận nợ ngày 07/3/2019 bà T không thừa nhận, bà cho rằng chữ ký, chữ viết không phải của bà. Xét thấy, tại kết quả giám định số 176/GĐ-PC09 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ ký và chữ viết trong biên nhận ngày 07/3/2019 là của bà T. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông V về việc buộc bà T trả tiền theo biên nhận ngày 07/3/2019 với số tiền 22.400.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất 20%/năm của số tiền 292.400.000 đồng với số tiền lãi là 91.107.440 đồng. Xét thấy, mức lãi suất này là phù hợp không vượt quá mức lãi suất quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông V về việc yêu cầu bà T trả số tiền vốn 292.400.000 đồng và tiền lãi 91.107.440 đồng.

Về chi phí giám định: Do yêu cầu của ông V được chấp nhận nên buộc bà T có nghĩa vụ trả lại cho ông V số tiền chi phí giám định là 4.880.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn không yêu cầu ông Thái Văn E có trách nhiệm trả nợ với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà T phải nộp số tiền 19.175.400 đồng. Ông V không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 244; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng V đối với bà Phạm Thị T về việc trả tiền vay và tiền lãi.

Buộc bà Phạm Thị T trả cho ông Lê Hoàng V số tiền vốn 292.400.000 đồng, tiền lãi 91.107.440 đồng. Tổng cộng 383.507.440 đồng.

Về chi phí giám định: Buộc bà Phạm Thị T có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Hoàng V số tiền chi phí giám định là 4.880.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Phạm Thị T nộp án phí số tiền 19.175.400 đồng.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 ông Lê Hoàng V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 9.588.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005094 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận